TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 160/2023/QĐST-HNGĐ	N, ngày 22 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 135/2023/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Vũ Văn C**,** sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Chị Lê Thị Thu Th, sinh năm 2001; địa chỉ: ấp Ph, xã H, huyện X, tỉnh Bà Ria-Vũng Tàu; nơi cư trú: khu phố Ph, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Vũ Văn C và chị Lê Thị Thu Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Đông, huyện N, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 35, ngày 05 tháng 4 năm 2021 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xảy ra mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc nên anh C và chị Th thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn vào ngày 16 tháng 5 năm 2023. Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành hòa giải đoàn tụ đối với anh C và chị Th nhưng không thành; các đương sự thống nhất thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề liên quan. Thỏa thuận của các đương sự ghi nhận tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn C và chị Lê Thị Thu Th thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh C và chị Th thỏa thuận giao cháu Vũ Ngọc Bảo Th, sinh ngày 14/02/2021 cho anh Vũ Văn C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh C mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

[3] Về tài sản chung: Anh C và chị Th khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh C và chị Th khai không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh C và chị Th mỗi người chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn C và chị Lê Thị Thu Th thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: giao cháu Vũ Ngọc Bảo Th, sinh ngày 14/02/2021 cho anh Vũ Văn C trực tiếp nuôi dưỡng trực tiếp nuôi dưỡng.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Vì quyền lợi của con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Chị Lê Thị Thu Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Vũ Văn C mỗi tháng là 2.000.000 đồng, kể từ ngày quyết định có hiệu lực cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Trường hợp chị Lê Thị Thu Th chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương đương với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về tài sản chung: Anh C và chị Th khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh C và chị Th khai không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

2.5. Về lệ phí: Anh Vũ Văn C và chị Lê Thị Thu Th mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh C và chị Th mỗi người đã nộp là 150.000

đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008840, 0008839 cùng ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai. Anh C và chị Th đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Tiến Trung

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân;
- UBND xã H, huyện X, tỉnh Bà Ria-Vũng Tàu;
- Chi cục thi hành án dân sự;
- Lưu.